

Số: 655/QĐ-CDYD

Phú Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận thí sinh trúng tuyển
trình độ Cao đẳng hệ chính quy năm 2023

CHỦ TỊCH HĐQTS TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ - BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Dược Phú Thọ ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ - LĐTĐ ngày 23/05/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB & XH về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT - BLĐTĐ ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng ;

Căn cứ quyết định số 490/QĐ - CĐD ngày 23/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng tại Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ số 63/2022/GCNDKHHĐ - TCGDNN ngày 17/8/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ vào kết quả xét học bạ THPT của thí sinh;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh họp xét phương án điểm trúng tuyển ngày 21/8/2023;

Xét đề nghị của Ủy viên thường trực HĐQTS.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công nhận 226 thí sinh trúng tuyển trình độ Cao đẳng ngành Dược; 58 thí sinh trúng tuyển trình độ Cao đẳng ngành Điều dưỡng hệ chính quy năm 2023
- Điều 2.** Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký, Trưởng phòng Đào tạo & CTHSSV, Phòng Tài chính, Phòng Tổng hợp và những thí sinh có tên ghi trong Điều 1 căn cứ quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (Đề thi hành);
- Lưu TH, ĐT&CTHSSV



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG
TS.DS. Hoàng Đức Luận

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2023
(Hình thức xét tuyển: Xét kết quả học tập năm lớp 12) - Ngành Dược

ST T	HỌ VÀ ĐỆM TÊN	GT	NGÀY SINH	HỘ KHẨU	NGÀNH HỌC	TRƯỜNG CẤP 3 LỚP 12	KV	ĐIỂM KV	ĐT	ĐIỂM UT	Khối xét	ĐIỂM LỚP 12			TBC	ĐUT	ĐXT	KQ
												M1	M2	M3				
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	nữ	21/01/2005	Yên Sơn - Tuyên Quang	Dược	THPT Tháng 10- Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,9	7,0	6,0	18,90	0,75	19,65	Đạt
2	Nguyễn Văn Anh	nữ	05/08/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Dược	THPT Chân Mộng - Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75			A00	4,8	5,2	6,1	16,10	0,75	16,85	Đạt
3	Hà Thị Song Anh	nữ	02/09/2005	TX Phú Thọ - Phú Thọ	Dược	THPT Trường Thịnh - TX Phú Thọ	2	0,25			A00	6,9	8,3	7,6	22,80	0,25	23,05	Đạt
4	Ngô Văn Anh	nữ	18/08/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,2	8,0	9,0	24,20	0,25	24,45	Đạt
5	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	nữ	12/09/2005	Văn Yên - Yên Bái	Dược	THPT Trần Phú - Yên Bái	1	0,75			A00	7,7	7,7	7,8	23,20	0,75	23,95	Đạt
6	Nguyễn Trần Phương Anh	nữ	11/11/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	TTGDNN- GDTX Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	5,8	8,4	8,0	22,20	0,25	22,45	Đạt
7	Nguyễn Phương Anh	nữ	26/05/2005	Phù Yên - Sơn La	Dược	THPT Phù Yên - Sơn La	1	0,75			A00	6,8	6,8	6,6	20,20	0,75	20,95	Đạt
8	Đỗ Nguyễn Văn Anh	nữ	22/4/10/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,7	8,4	8,5	23,60	0,25	23,85	Đạt
9	Hà Thị Lan Anh	nữ	10/10/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Ba - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,7	5,3	5,5	16,50	0,75	17,25	Đạt
10	Nguyễn Hà Phương Anh	nữ	13/12/2005	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Tam Đảo II - Vĩnh Phúc	1	0,75			A00	6,2	6,6	7,4	20,20	0,75	20,95	Đạt
11	Nguyễn Thị Kim Anh	nữ	19/08/2004	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Lâm Thao - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	7,1	7,9	8,4	23,40	0,50	23,90	Đạt
12	Nguyễn Thị Ngọc Anh	nữ	07/01/2004	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,4	7,7	7,4	21,50	0,75	22,25	Đạt
13	Trung Thị Phương Anh	nữ	19/11/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Nguyễn Thị Giang - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,5	6,0	6,1	18,60	0,50	19,10	Đạt
14	Đình Thị Ngọc Anh	nữ	01/02/2005	Yên Lập - Phú Thọ	Dược	THPTDTNT THCS & THPT Yên Lập - PT	1	0,75			A00	6,5	6,6	6,8	19,90	0,75	20,65	Đạt
15	Phùng Nguyễn Ngọc Anh	nữ	06/11/2004	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Hermann Gmeiner - Phú Thọ	2	0,25			A00	5,0	7,1	6,4	18,50	0,25	18,75	Đạt
16	Lê Thị Ngọc Ánh	nữ	04/04/2005	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Trần Nguyên Hãn - Lập Thạch - VP	2NT	0,50			A00	6,1	8,4	7,7	22,20	0,50	22,70	Đạt
17	Bùi Ngọc Ánh	nữ	23/06/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Trần Phú- Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	5,5	8,1	8,0	21,60	0,25	21,85	Đạt
18	Lục Thị Kim Ánh	nữ	10/08/2005	Lục Yên - Yên Bái	Dược	THPT Hoàng Văn Thụ - Yên Bái	1	0,75			A00	7,1	7,7	7,3	22,10	0,75	22,85	Đạt

19	Đào Thị Quỳnh	Ánh	nữ	06/11/2005	Ân Thi - Hưng Yên	Dược	THPT Ân Thi - Hưng Yên	2NT	0,50			A00	9,3	8,9	9,1	27,30	0,50	27,80	Đạt
20	Nông Thị Ngọc	Ánh	nữ	22/01/2002	Yên Bình - Yên Bái	Dược	THPT Cẩm Nhân - Yên Bình - Yên Bái	1	0,75			A00	6,4	6,5	7,0	19,90	0,75	20,65	Đạt
21	Lý Ngọc	Ánh	nữ	19/11/2003	Yên Minh - Hà Giang	Dược	THPT Yên Minh - Hà Giang	1	0,75			A00	5,8	6,0	6,3	18,10	0,75	18,85	Đạt
22	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	nữ	30/06/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,9	7,4	7,5	22,80	0,25	23,05	Đạt
23	Đinh Thị Thanh	Bình	nữ	13/11/2005	Yên Lập - Phú Thọ	Dược	TTGDNN -GDTX Yên Lập - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,4	6,8	6,5	19,70	0,75	20,45	Đạt
24	Nguyễn Minh	Công	nam	17/07/2004	Hiệp Hòa - Bắc Giang	Dược	THPT Hiệp Hòa 1 - Bắc Giang	2NT	0,50			A00	6,5	7,5	6,1	20,10	0,50	20,60	Đạt
25	Nguyễn Chí	Công	nam	01/06/1993	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Từ Đà - Phù Ninh - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	7,5	6,4	5,8	19,70	0,50	20,20	Đạt
26	Nguyễn Thị	Cúc	nữ	05/06/2005	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Tam Đảo II - Vĩnh Phúc	1	0,75			A00	6,2	6,5	7,3	20,00	0,75	20,75	Đạt
27	Nguyễn Văn	Cường	nam	26/09/2001	Na Hang - Tuyên Quang	Dược	THPT Yên Hoa - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,8	7,1	6,7	19,60	0,75	20,35	Đạt
28	Phạm Quốc	Cường	nam	25/09/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	TTKTTH - HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	6,8	8,4	8,1	23,30	0,25	23,55	Đạt
29	Nguyễn Tiến	Cường	nam	17/09/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Trần Phú - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,0	8,4	7,9	23,30	0,25	23,55	Đạt
30	Nguyễn Thu	Chang	nữ	24/07/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,2	7,9	7,4	22,50	0,25	22,75	Đạt
31	Vương Ngọc	Châm	nam	11/07/2005	Hàm Yên - Tuyên Quang	Dược	THPT Thái Hòa - Hàm Yên - Tuyên Quang	1	0,75			A00	7,0	7,3	7,2	21,50	0,75	22,25	Đạt
32	Trần Huệ	Chi	nữ	10/11/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Kỹ thuật Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,9	7,9	6,5	21,30	0,25	21,55	Đạt
33	Nguyễn Trọng	Chính	nam	18/03/2005	TP Tuyên Quang - T. Quang	Dược	THPT Tuyên Quang - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,1	5,8	7,0	17,90	0,75	18,65	Đạt
34	Nguyễn Thị Thanh	Chúc	nữ	09/12/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Từ Đà - Phù Ninh - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	6,1	6,7	7,0	19,80	0,50	20,30	Đạt
35	Hoàng Thị	Din	nữ	16/08/2000	Lục Yên - Yên Bái	Dược	THPT Mai Sơn - Yên Bái	1	0,75			A00	7,5	8,0	8,0	23,50	0,75	24,25	Đạt
36	Đặng Quốc	Doanh	nam	25/04/2004	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT Tân Đà - Thanh Thủy - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,3	7,9	8,1	22,30	0,75	23,05	Đạt
37	Nguyễn Lê	Dung	nữ	06/08/2005	Lạc Thủy - Hòa Bình	Dược	THPT Thanh Hà - Lạc Thủy - Hòa Bình	1	0,75			A00	7,4	7,7	7,8	22,90	0,75	23,65	Đạt
38	Nguyễn Hoàng	Dũng	nam	28/08/2004	Thanh Trì - Hà Nội	Dược	THPT Đồng Mỹ - Hà Nội	2	0,25			A00	7,6	6,6	7,2	21,40	0,25	21,65	Đạt
39	Tường Hoàng	Duy	nam	22/12/2005	TX Phú Thọ - Phú Thọ	Dược	THPT Lê Hồng Phong - Hà Giang	1	0,75			A00	7,4	8,0	8,5	23,90	0,75	24,65	Đạt
40	Hồ Thị Mỹ	Duyên	nữ	16/12/2005	Thanh Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Sơn - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,3	6,8	7,5	21,60	0,75	22,35	Đạt
41	Nguyễn Thùy	Dương	nữ	21/08/2005	Thanh Ba - Phú Thọ	Dược	THPT Yên Khê - Thanh Ba - Phú Thọ	1	0,75			A00	8,1	7,0	7,5	22,60	0,75	23,35	Đạt
42	Nguyễn Tùng	Dương	nam	01/04/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,6	7,5	7,6	21,70	0,25	21,95	Đạt

43	Nguyễn Tiến Đạt	nam	13/03/2005	Yên Lập - Phú Thọ	Dược	THPT Lương Sơn - Yên Lập - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,3	7,4	7,5	21,20	0,75	21,95	Đạt
44	Trần Quốc Đạt	nam	05/08/2005	Hàm Yên - Tuyên Quang	Dược	THPT Tuyên Quang - Tuyên Quang	1	0,75		A00	6,5	5,2	7,7	19,40	0,75	20,15	Đạt
45	Hoàng Minh Đạt	nam	19/04/2005	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Hiền Đa - Cẩm Khê - Phú Thọ	2NT	0,50		A00	7,2	7,2	7,6	22,00	0,50	22,50	Đạt
46	Lê Hải Đăng	nam	10/08/1979	Bào Yên - Lào Cai	Dược	THPT Cờ Đỏ - Nghệ An	1	0,75		A00	5,2	5,3	5,7	16,20	0,75	16,95	Đạt
47	Phùng Viết Đoàn	nam	05/10/1984	Ba Vi - Hà Nội	Dược	THPT Bất Bạt - Ba Vi - Hà Nội	2	0,25		B00	4,2	5,7	6,0	15,90	0,25	16,15	Đạt
48	Đào Công Đức	nam	23/08/2003	Tam Đường - Lai Châu	Dược	THPT TP Lai Châu - Lai Châu	1	0,75		A00	7,4	7,5	7,6	22,50	0,75	23,25	Đạt
49	Đỗ Minh Đức	nam	07/11/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25		A00	8,2	7,5	7,4	23,10	0,25	23,35	Đạt
50	Páy Thị Gấm	nữ	19/08/1992	TP Tuyên Quang - T. Quang	Dược	THPT Hà Lang - Tuyên Quang	1	0,75		A00	7,8	7,4	7,6	22,80	0,75	23,55	Đạt
51	Chu Thị Kim Giang	nữ	12/09/2005	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT Hưng Hóa - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,4	8,0	7,4	21,80	0,75	22,55	Đạt
52	Nguyễn Thị Hương Giang	nữ	15/12/2004	Hà Trung - Thanh Hóa	Dược	THPT Hoàng Lệ Kha- Hà Trung - Thanh Hóa	2NT	0,50		A00	5,9	7,4	7,2	20,50	0,50	21,00	Đạt
53	Bùi Thị Bình Giang	nữ	18/02/2005	Tân Lạc - Hòa Bình	Dược	THPT Đoàn Kết - Tân Lạc - Hòa Bình	1	0,75		A00	6,4	6,7	6,5	19,60	0,75	20,35	Đạt
54	Vũ Hải Hà	nữ	23/05/2005	TP Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25		A00	6,6	9,3	9,1	25,00	0,25	25,25	Đạt
55	Vũ Ngọc Hà	nữ	13/01/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Dược	THPT Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75		A00	7,6	6,6	6,8	21,00	0,75	21,75	Đạt
56	Âu Thị Thu Hà	nữ	25/08/2004	Yên Sơn - Tuyên Quang	Dược	THPT Nguyễn Văn Huyền - Tuyên Quang	1	0,75		A00	5,2	6,4	5,6	17,20	0,75	17,95	Đạt
57	Nguyễn Thị Thu Hà	nữ	06/11/2005	Thanh Ba - Phú Thọ	Dược	THPT Yên Khê - Thanh Ba - Phú Thọ	1	0,75		A00	8,0	6,2	8,1	22,30	0,75	23,05	Đạt
58	Bùi Hoàng Ngân Hà	nữ	27/02/2005	Yên Lập - Phú Thọ	Dược	THPT Yên Lập - Phú Thọ	1	0,75		A00	7,1	7,1	8,5	22,70	0,75	23,45	Đạt
59	Trần Thị Thúy Hạnh	nữ	23/06/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Dược	THPT Chân Mộng - Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75		A00	5,7	5,8	5,8	17,30	0,75	18,05	Đạt
60	Phùng Thị Hồng Hạnh	nữ	30/08/2005	Tân Sơn- Phú Thọ	Dược	THPT Minh Đài - Tân Sơn - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,1	6,9	7,0	20,00	0,75	20,75	Đạt
61	Hoàng Tiến Hạnh	nam	30/10/2004	Trần Yên - Yên Bái	Dược	THPT Lê Quý Đôn - Yên Bái	1	0,75		A00	8,1	7,7	7,1	22,90	0,75	23,65	Đạt
62	Nguyễn Phương Hào	nữ	11/11/2004	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Yên Lạc 2 - Vĩnh Phúc	2NT	0,50		A00	7,3	6,6	6,9	20,80	0,50	21,30	Đạt
63	Dương Thị Thu Hằng	nữ	19/06/2004	Ba Vi - Hà Nội	Dược	GDNN -GDTX Ba Vi - Hà Nội	2	0,25		A00	7,9	8,4	8,0	24,30	0,25	24,55	Đạt
64	Lê Thu Hằng	nữ	01/05/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Từ Đà - Phù Ninh - Phú Thọ	2NT	0,50		A00	5,1	6,7	7,6	19,40	0,50	19,90	Đạt
65	Lê Ngọc Hân	nữ	19/12/2003	TP Tuyên Quang - T. Quang	Dược	THPT Nguyễn Văn Huyền - Tuyên Quang	1	0,75		A00	5,1	5,3	7,0	17,40	0,75	18,15	Đạt
66	Nguyễn Thu Hiền	nữ	15/10/2005	Tam Nông - Phú Thọ	Dược	THPT Hưng Hóa - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,1	6,8	6,9	19,80	0,75	20,55	Đạt

67	Lý Thị Thu	Hiền	nữ	29/07/2005	Yên Bình - Yên Bái	Dược	THPT Cẩm Nhân - Yên Bái	1	0,75			A00	6,5	8,3	7,4	22,20	0,75	22,95	Đạt
68	Nguyễn Trung	Hiếu	nam	09/03/2004	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Bình Sơn - Vĩnh Phúc	1	0,75			A00	5,4	6,1	6,3	17,80	0,75	18,55	Đạt
69	Nguyễn Hồng	Hoa	nữ	03/08/2005	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT Hưng Hóa - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,2	8,1	8,0	23,30	0,75	24,05	Đạt
70	Nguyễn Hồng	Hoa	nữ	12/09/2005	Tam Nông - Phú Thọ	Dược	THPT Mỹ Văn - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	9,0	7,9	8,3	25,20	0,75	25,95	Đạt
71	Nguyễn Thị	Hòa	nữ	24/01/2005	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Lương Sơn - Yên Lập - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,6	7,9	7,8	23,30	0,75	24,05	Đạt
72	Nguyễn Xuân	Hòa	nam	05/05/1990	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,4	7,2	7,6	21,20	0,25	21,45	Đạt
73	Nguyễn Văn	Hoàn	nam	03/08/2005	Bắc Quang - Hà Giang	Dược	THCS & THPT Liên Hiệp- Bắc Quang - Hà Giang	1	0,75			A00	6,0	6,8	7,6	20,40	0,75	21,15	Đạt
74	Nguyễn Thị Hằng	Hợp	nữ	24/08/2001	TP Hòa Bình - Hòa Bình	Dược	THPT Công nghiệp Hòa Bình - Hòa Bình	1	0,75			A00	6,3	6,7	7,0	20,00	0,75	20,75	Đạt
75	Lê Thị Minh	Huệ	nữ	06/03/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	TTGDNN- GDTX Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,1	7,9	8,0	22,00	0,25	22,25	Đạt
76	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	nữ	01/03/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,9	8,2	8,2	23,30	0,25	23,55	Đạt
77	Trần Thu	Huệ	nữ	27/08/2005	TP Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,9	7,4	7,5	21,80	0,25	22,05	Đạt
78	Hà Thế	Hùng	nam	31/01/2005	Tân Sơn - Phú Thọ	Dược	PT DTNT Tỉnh Phú Thọ	1	0,75			A00	6,2	6,7	7,3	20,20	0,75	20,95	Đạt
79	Nguyễn Đức	Huy	nam	29/06/2005	Lê Chân - Hải Phòng	Dược	THPT IVS Từ Sơn - Bắc Ninh	2	0,25			A00	6,4	8,2	8,1	22,70	0,25	22,95	Đạt
80	Nguyễn Quang	Huy	nữ	27/05/2004	Tam Dương - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Tam Dương - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,4	7,3	7,1	21,80	0,50	22,30	Đạt
81	Phạm Thị Thu	Huyền	nữ	29/05/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,9	8,7	8,2	23,80	0,75	24,55	Đạt
82	Phùng Thị Ngọc	Huyền	nữ	26/02/2004	Tân Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Văn Miếu- Tân Sơn - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,3	6,6	7,0	20,90	0,75	21,65	Đạt
83	Nguyễn Duy	Hưng	nam	28/12/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,4	8,1	7,9	22,40	0,25	22,65	Đạt
84	Lý Quỳnh	Hương	nữ	09/08/2005	Hàm Yên - Tuyên Quang	Dược	THPT Phù Lưu - Hàm Yên - Tuyên Quang	1	0,75			A00	7,3	6,8	6,7	20,80	0,75	21,55	Đạt
85	Triệu Thị Lan	Hương	nữ	20/08/2004	Văn Yên - Yên Bái	Dược	THPT Trần Phú - Yên Bái	1	0,75			A00	7,7	7,6	7,3	22,60	0,75	23,35	Đạt
86	Nguyễn Thị Thu	Hường	nữ	04/08/2005	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Trần Nguyên Hãn - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,0	6,2	6,6	19,80	0,50	20,30	Đạt
87	Đào Trung	Kiên	nam	27/10/2005	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Thủy - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,6	5,9	6,6	19,10	0,75	19,85	Đạt
88	Trần Quốc	Khánh	nam	02/09/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Hermann Gmeiner - Phú Thọ	2	0,25			A00	8,2	7,1	8,8	24,10	0,25	24,35	Đạt
89	Nguyễn Ngọc Hà	Lan	nữ	20/11/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Từ Đà - Phù Ninh - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	7,3	7,9	8,0	23,20	0,50	23,70	Đạt
90	Trần Thị Tuyết	Lan	nữ	30/12/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,0	7,4	7,6	22,00	0,75	22,75	Đạt

91	Lý Thị Lan	nữ	15/12/2005	Yên Bình - Yên Bái	Dược	THPT Cẩm Nhân - Yên Bình - Yên Bái	1	0,75			A00	6,5	8,3	7,8	22,60	0,75	23,35	Đạt
92	Vi Nguyễn Tùng Lâm	nữ	01/01/2005	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Trần Nhật Duật - Yên Bái	1	0,75			A00	6,0	5,0	6,4	17,40	0,75	18,15	Đạt
93	Nguyễn Thị Kim Liên	nữ	13/12/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Đội Cấn - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	5,9	7,6	6,2	19,70	0,50	20,20	Đạt
94	Ma Thị Liễu	nữ	05/05/2003	Lâm Bình- Tuyên Quang	Dược	PT DT Bán trú THCS Phúc Sơn- T. Quang	1	0,75			A00	6,4	6,4	6,6	19,40	0,75	20,15	Đạt
95	Đình Nguyễn Ngọc Linh	nữ	24/07/2005	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT Hưng Hóa - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,1	7,6	7,1	20,80	0,75	21,55	Đạt
96	Đỗ Nhật Linh	nữ	16/10/2005	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Xuân Áng - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,1	8,0	7,3	22,40	0,75	23,15	Đạt
97	Kim Thị Hoài Linh	nữ	23/05/2005	Yên Bình - Yên Bái	Dược	THPT Cẩm Ân - Yên Bình - Yên Bái	1	0,75			A00	8,1	7,5	7,6	23,20	0,75	23,95	Đạt
98	Nguyễn Thị Mỹ Linh	nữ	30/01/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,8	8,1	8,4	23,30	0,25	23,55	Đạt
99	Phạm Lê Phương Linh	nữ	18/11/2004	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Kỹ thuật Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,1	7,3	6,9	21,30	0,25	21,55	Đạt
100	Phạm Thùy Linh	nữ	10/07/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Dược	THPT Quế Lâm - Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,8	7,1	7,5	20,40	0,75	21,15	Đạt
101	Vũ Kim Diệu Linh	nữ	22/03/2004	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Xuân Áng - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,0	7,1	7,5	20,60	0,75	21,35	Đạt
102	Vũ Thị Ngọc Linh	nữ	30/06/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Trung Giáp - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,4	6,1	6,7	20,20	0,75	20,95	Đạt
103	Đỗ Thị Thùy Linh	nữ	27/01/2005	Tam Nông - Phú Thọ	Dược	THPT Mỹ Văn - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	8,0	8,3	8,3	24,60	0,75	25,35	Đạt
104	Nguyễn Khánh Linh	nữ	15/05/2005	TP Tuyên Quang - T. Quang	Dược	THPT Nguyễn Văn Huyền - Tuyên Quang	1	0,75			A00	7,4	7,2	7,6	22,20	0,75	22,95	Đạt
105	Nguyễn Thùy Linh	nữ	09/11/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Hoàng Quốc Việt - Yên Bái	1	0,75			A00	6,2	6,8	6,4	19,40	0,75	20,15	Đạt
106	Trương Thị Linh	nữ	27/10/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	TTGDNN-GDTX Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,2	7,8	7,6	22,60	0,50	23,10	Đạt
107	Hoàng Thị Khánh Linh	nữ	17/03/2005	Hàm Yên - Tuyên Quang	Dược	THPT Hàm Yên - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,0	6,7	6,3	18,00	0,75	18,75	Đạt
108	Lương Thùy Linh	nữ	21/07/2005	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Võ Thị Sáu - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	5,3	7,2	7,8	20,30	0,50	20,80	Đạt
109	Bùi Huyền Linh	nữ	27/07/2005	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Phong Châu - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,0	8,1	8,3	23,40	0,75	24,15	Đạt
110	Lê Hồng Linh	nữ	04/12/2005	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,7	7,6	7,7	22,00	0,75	22,75	Đạt
111	Nguyễn Thùy Linh	nữ	19/06/2004	Lạc Thủy- Hòa Bình	Dược	THPT Thanh Hà - Lạc Thủy - Hòa Bình	1	0,75			A00	6,9	7,2	7,5	21,60	0,75	22,35	Đạt
112	Hoàng Thị Khánh Linh	nữ	30/06/2005	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Sáng Sơn - Sông Lô - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,2	7,5	6,3	20,00	0,50	20,50	Đạt
113	Ngô Nhật Linh	nữ	02/08/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Nguyễn Viết Xuân - Vĩnh Tường - VP	2NT	0,50			A00	7,7	8,2	8,1	24,00	0,50	24,50	Đạt
114	Nguyễn Thị Thùy Linh	nữ	05/09/2004	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Bình Sơn - Vĩnh Phúc	1	0,75			A00	6,7	7,1	7,3	21,10	0,75	21,85	Đạt

115	Trương Ngọc	Linh	nữ	13/06/2005	Tuyên Hóa - Quảng Bình	Dược	THPT Tuyên Hóa - Quảng Bình	1	0,75			A00	6,4	7,2	8,3	21,90	0,75	22,65	Đạt
116	Bùi Thị	Linh	nữ	21/06/2005	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,9	8,0	8,5	23,40	0,75	24,15	Đạt
117	Phùng Thị Phương	Linh	nữ	23/12/2005	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Tam Dương II - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,6	7,7	7,9	22,20	0,50	22,70	Đạt
118	Lê Thị Thùy	Linh	nữ	01/09/2004	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	5,7	8,5	8,4	22,60	0,25	22,85	Đạt
119	Phan Thị	Loan	nữ	29/04/2001	Quang Bình - Hà Giang	Dược	THPT Xuân Giang - Quang Bình - Hà Giang	1	0,75			A00	6,2	6,6	7,0	19,80	0,75	20,55	Đạt
120	Đặng Thị Mai	Loan	nữ	21/05/2005	Yên Lập - Phú Thọ	Dược	THPT Yên Lập - Phú Thọ	1	0,75			A00	8,0	8,2	8,2	24,40	0,75	25,15	Đạt
121	Nguyễn Thị	Loan	nữ	26/11/2004	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Yên Lạc - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,1	7,3	7,8	22,20	0,50	22,70	Đạt
122	Nguyễn Thị	Lợi	nữ	12/06/2005	Tam Dương - Vĩnh Phúc	Dược	TTGDNN-GDTX Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,0	8,6	7,9	23,50	0,75	24,25	Đạt
123	Lương Thành	Luân	nam	17/03/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Dược	TTGDNN -GDTX Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,5	8,0	7,8	22,30	0,75	23,05	Đạt
124	Nguyễn Hương	Ly	nữ	16/10/2005	Chương Mỹ - Hà Nội	Dược	THPT Xuân Mai - Chương Mỹ- Hà nội	2	0,25			A00	8,4	7,3	8,3	24,00	0,25	24,25	Đạt
125	Lương Vân	Ly	nữ	18/01/2005	Sơn Dương - Tuyên Quang	Dược	THPT Sơn Nam - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,9	6,1	7,3	19,30	0,75	20,05	Đạt
126	Khổng Thị Phương	Ly	nữ	28/04/2005	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Trần Nguyên Hãn - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,6	7,6	6,6	21,80	0,50	22,30	Đạt
127	Trần Thị Trà	Ly	nữ	01/11/2005	Trần Yên - Yên Bái	Dược	THPT Hoàng Quốc Việt - Yên Bái	1	0,75			A00	6,8	7,1	7,1	21,00	0,75	21,75	Đạt
128	Đỗ Thị Cẩm	Ly	nữ	14/10/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Trung Giáp - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,2	7,2	7,0	20,40	0,75	21,15	Đạt
129	Cao Thị Thiên	Lý	nữ	09/04/1999	Thanh Ba - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Sơn - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,1	7,2	6,9	21,20	0,75	21,95	Đạt
130	Bùi Thị Hoàng	Mai	nữ	05/07/2005	TP Việt Trì - Phú Thọ	Dược	TTGDTX Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	8,3	8,6	8,0	24,90	0,25	25,15	Đạt
131	Phan Hiền	Mai	nữ	13/08/2000	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,6	6,1	6,6	20,30	0,25	20,55	Đạt
132	Lưu Tú	Mai	nữ	19/06/2005	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	TTGDNN-GDTX Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,5	8,6	8,1	23,20	0,75	23,95	Đạt
133	Trần Hoàng Lan	Mai	nữ	11/02/2004	Tân Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Tân Sơn- Phú Thọ	1	0,75			A00	7,3	7,1	7,2	21,60	0,75	22,35	Đạt
134	Hoàng Mùi	Mến	nam	04/07/2004	Bắc Mê - Hà Giang	Dược	THPT Bắc Mê - Hà Giang	1	0,75			A00	7,6	7,5	7,1	22,20	0,75	22,95	Đạt
135	Phùng Thị Thu	Miền	nữ	20/05/2005	Ba Vì - Hà Nội	Dược	THPT Lương Thế Vinh - Ba Vì - Hà Nội	2	0,25			A00	7,7	8,9	8,7	25,30	0,25	25,55	Đạt
136	Phạm Quang	Minh	nam	12/06/2005	Trảng Bom - Đồng Nai	Dược	THPT Trảng Bom - Đồng Nai	2NT	0,50			A00	4,9	6,0	6,9	17,80	0,50	18,30	Đạt
137	Trần Thị	Minh	nữ	28/03/2000	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Nguyễn Thị Giang - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,1	7,1	6,4	20,60	0,50	21,10	Đạt
138	Hoàng Anh	Minh	nam	07/09/2004	TP Thái Bình - Thái Bình	Dược	THPT Lê Quý Đôn- Thái Bình	2	0,25			A00	7,5	6,1	6,8	20,40	0,25	20,65	Đạt

139	Hoàng Phương	Nam	nam	12/01/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Trần Phú - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,1	8,4	7,9	23,40	0,25	23,65	Đạt
140	Trần Thị	Nga	nữ	03/05/2005	Tam Dương - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Trần Hưng Đạo- Tam Dương - VP	2NT	0,50			A00	7,5	7,8	8,2	23,50	0,50	24,00	Đạt
141	Đặng Thu	Nga	nữ	16/03/2005	Tam Nông - Phú Thọ	Dược	TTGDNN-GDTEX Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,7	7,4	7,3	22,40	0,75	23,15	Đạt
142	Hà Thị Kim	Ngân	nữ	28/11/2004	Thanh Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Văn Miếu - Thanh Sơn - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,6	6,6	6,5	19,70	0,75	20,45	Đạt
143	Vi Khánh	Ngân	nữ	09/05/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	TTGDTEX Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	7,1	8,4	8,3	23,80	0,25	24,05	Đạt
144	Nguyễn Bích	Ngọc	nữ	06/11/2005	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Sáng Sơn - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,5	7,0	7,0	20,50	0,50	21,00	Đạt
145	Phùng Bảo	Ngọc	nữ	27/09/2005	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Hiền Đa- Cẩm Khê - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	6,5	6,3	7,5	20,30	0,50	20,80	Đạt
146	Bùi Lê Hồng	Ngọc	nữ	07/07/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Nguyễn Thị Giang - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,0	6,4	6,5	18,90	0,50	19,40	Đạt
147	Phùng Bảo	Ngọc	nữ	22/07/1995	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Nguyễn Viết Xuân - Vĩnh Tường - VP	2NT	0,50			A00	5,7	5,9	6,4	18,00	0,50	18,50	Đạt
148	Lương Văn	Ngọc	nam	28/06/2005	Tuần Giáo - Điện Biên	Dược	THPT Tuần Giáo - Điện Biên	1	0,75			A00	7,6	8,0	8,3	23,90	0,75	24,65	Đạt
149	Nguyễn Thị Vinh	Nguyễn	nữ	16/10/2003	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Trần Phú - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	2	0,25			A00	8,4	7,1	7,2	22,70	0,25	22,95	Đạt
150	Phùng Thị Ánh	Nguyễn	nữ	22/06/2005	Ba Vì - Hà Nội	Dược	THPT Lương Thế Vinh - Ba Vì - Hà Nội	2	0,25			A00	6,4	8,8	9,1	24,30	0,25	24,55	Đạt
151	Phạm Phương	Nhi	nữ	13/06/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	TTKTTH - HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	6,3	7,9	8,3	22,50	0,25	22,75	Đạt
152	Lâm Thị Khánh	Nhi	nữ	30/08/2004	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Xuân Áng - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,7	8,0	7,0	21,70	0,75	22,45	Đạt
153	Vũ Thị Yến	Nhi	nữ	22/09/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Trung Giáp - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	8,0	7,0	8,0	23,00	0,75	23,75	Đạt
154	Trần Thị Yến	Nhi	nữ	18/07/2005	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Dược	TTGDNN- GDTEX Yên Lạc - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,9	7,3	7,3	21,50	0,50	22,00	Đạt
155	Phạm Hồng	Nhung	nữ	02/03/2005	TP Yên Bái - Yên Bái	Dược	THPT Lý Thường Kiệt - Yên Bái	1	0,75			A00	5,9	7,0	7,3	20,20	0,75	20,95	Đạt
156	Tạ Thị Hồng	Nhung	nữ	12/06/2005	Cẩm Phá - Quảng Ninh	Dược	THPT Mông Dương - Quảng Ninh	1	0,75			A00	8,2	8,8	7,1	24,10	0,75	24,85	Đạt
157	Đỗ Thị Mai	Nhung	nữ	30/04/2004	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Dược	THCS, THPT Nam Việt- Quận 12- TP HCM	3				A00	8,7	9,7	8,5	26,90		26,90	Đạt
158	Nguyễn Hồng	Phúc	nữ	28/08/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,4	7,5	7,7	21,60	0,25	21,85	Đạt
159	Phạm Quỳnh	Phương	nữ	17/01/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Hermann Gmeiner - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,6	7,8	7,7	23,10	0,25	23,35	Đạt
160	Hà Thị Thanh	Phương	nữ	20/10/2005	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Mường Than - Lai Châu	1	0,75			A00	6,1	7,7	7,9	21,70	0,75	22,45	Đạt
161	Nguyễn Thị Thu	Phương	nữ	21/07/1987	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT BC Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	5,2	6,8	6,4	18,40	0,50	18,90	Đạt
162	Phạm Văn	Quân	nam	10/11/2005	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Phương Xá - Cẩm Khê - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	7,7	7,5	7,7	22,90	0,50	23,40	Đạt

163	Phan Tô Lê	Quyên	nữ	15/09/2005	Sơn Dương - Tuyên Quang	Dược	PTDNTN ATK Sơn Dương - Tuyên Quang	1	0,75			A00	7,3	6,8	7,0	21,10	0,75	21,85	Đạt
164	Dương Diễm	Quỳnh	nữ	26/08/2004	Thọ Xuân - Thanh Hóa	Dược	THPT Thọ Xuân 5- Thanh Hóa	2NT	0,50			A00	7,6	8,0	7,4	23,00	0,50	23,50	Đạt
165	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	nữ	01/02/2005	Hàm Yên - Tuyên Quang	Dược	THPT Phù Lưu - Hàm Yên - Tuyên Quang	1	0,75			A00	6,7	7,8	7,0	21,50	0,75	22,25	Đạt
166	Hoàng Thị Như	Quỳnh	nữ	19/11/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	9,1	7,6	7,5	24,20	0,75	24,95	Đạt
167	Đặng Thị	Quỳnh	nữ	06/11/2005	TP Tuyên Quang - T. Quang	Dược	THPT Tân Trào - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,9	5,9	5,3	17,10	0,75	17,85	Đạt
168	Lưu Thị Hương	Quỳnh	nữ	21/07/2005	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Trần Nguyên Hãn - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,3	6,7	6,5	20,50	0,50	21,00	Đạt
169	Phạm Thị	Quỳnh	nữ	23/01/2003	Bảo Yên - Lào Cai	Dược	THPT số 1 Bảo Thắng - Lào Cai	1	0,75			A00	7,8	7,3	6,6	21,70	0,75	22,45	Đạt
170	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	nữ	27/09/1999	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	8,5	7,6	8,1	24,20	0,75	24,95	Đạt
171	Giảng Thị	Séng	nữ	30/12/2005	Mường Khương - Lào Cai	Dược	THPT số 3 Mường Khương - Lào Cai	1	0,75			A00	6,9	7,7	7,9	22,50	0,75	23,25	Đạt
172	Phùng Thị	Sính	nữ	25/11/2005	Văn Yên - Yên Bái	Dược	THPT Chu Văn An - Yên Bái	1	0,75			A00	5,5	7,1	8,0	20,60	0,75	21,35	Đạt
173	Ma Thị Thanh	Tâm	nữ	11/11/2005	Mèo Vạc - Hà Giang	Dược	THPT Mậu Duệ - Hà Giang	1	0,75			A00	6,7	7,2	6,7	20,60	0,75	21,35	Đạt
174	Phan Thị	Tấm	nữ	11/07/2002	Quang Bình - Hà Giang	Dược	THPT Xuân Giang - Quang Bình - Hà Giang	1	0,75			A00	6,9	6,9	7,1	20,90	0,75	21,65	Đạt
175	Phạm Anh	Tú	nam	16/04/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Trần Phú - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	5,5	8,3	8,0	21,80	0,25	22,05	Đạt
176	Nguyễn Anh	Tuấn	nam	31/07/2005	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,5	7,7	7,4	21,60	0,75	22,35	Đạt
177	Hoàng Anh	Tuấn	nam	15/11/2004	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Dược	THPT Hữu Nghị T78 - Sơn Tây - HN	2	0,25			A00	5,7	5,5	6,1	17,30	0,25	17,55	Đạt
178	Tô Hoàng Minh	Tuệ	nữ	27/11/2003	TP Hòa Bình - Hòa Bình	Dược	PT DNTN Tỉnh Hòa Bình	1	0,75			A00	6,0	7,0	6,4	19,40	0,75	20,15	Đạt
179	Phạm Dương	Tùng	nam	11/02/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	TTGDNN-GDTC Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,3	8,1	8,0	22,40	0,50	22,90	Đạt
180	Trương Thị	Thanh	nữ	10/09/2005	Thanh Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Sơn - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,7	7,5	8,4	22,60	0,75	23,35	Đạt
181	Kim Thị Huệ	Thanh	nữ	19/07/2005	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Yên Lạc 2 - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,4	7,8	8,2	23,40	0,50	23,90	Đạt
182	Đinh Thị Phương	Thanh	nữ	04/01/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,2	9,2	7,9	24,30	0,25	24,55	Đạt
183	Phạm Phương	Thảo	nữ	31/05/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Trung Giáp - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,1	7,2	7,0	21,30	0,75	22,05	Đạt
184	Nguyễn Thị	Thảo	nữ	24/03/2005	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,8	7,0	6,6	20,40	0,50	20,90	Đạt
185	Bùi Thanh	Thảo	nữ	27/08/2005	Tam Dương - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Tam Dương - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,2	7,5	7,7	22,40	0,50	22,90	Đạt
186	Bàn Thị	Thảo	nữ	02/10/1998	Chiêm Hóa - Tuyên Quang	Dược	THPT Hòa Phú - Tuyên Quang	1	0,75			A00	7,6	6,5	7,6	21,70	0,75	22,45	Đạt

187	Lại Thị	Thảo	nữ	27/05/1999	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Liên Sơn - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	1	0,75		A00	7,2	7,0	7,7	21,90	0,75	22,65	Đạt
188	Phạm Thanh	Thảo	nữ	02/10/2005	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,5	7,5	7,6	21,60	0,75	22,35	Đạt
189	Hoàng Quyết	Thắng	nam	16/07/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25		A00	7,3	7,3	7,3	21,90	0,25	22,15	Đạt
190	Đỗ Đức	Thắng	nam	08/01/2003	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT Hưng Hóa - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75		A00	7,2	8,0	7,2	22,40	0,75	23,15	Đạt
191	Lương Thị	Thêu	nữ	27/11/2004	Lục Yên - Yên Bái	Dược	THPT Hoàng Văn Thụ - Yên Bái	1	0,75		A00	5,1	7,1	5,6	17,80	0,75	18,55	Đạt
192	Hoàng Thị	Thơ	nữ	13/03/2005	Quang Bình - Hà Giang	Dược	THPT Xuân Giang - Quang Bình - Hà Giang	1	0,75		A00	6,6	8,1	6,9	21,60	0,75	22,35	Đạt
193	Phan Thị Hà	Thu	nữ	28/03/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Dược	TTGDNN -GDTX Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,4	7,7	7,8	21,90	0,75	22,65	Đạt
194	Đặng Thiện	Thụ	nữ	12/09/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Trần Phú - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25		A00	6,6	8,4	7,8	22,80	0,25	23,05	Đạt
195	Tạ Phương	Thủy	nữ	11/01/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Hermann Gmeiner - Phú Thọ	2	0,25		A00	6,1	8,1	7,5	21,70	0,25	21,95	Đạt
196	Hoàng Thị Xuân	Thủy	nữ	22/01/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Phong Châu - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,6	6,8	6,1	19,50	0,75	20,25	Đạt
197	Nguyễn Thị	Thủy	nữ	20/05/2005	Tam Dương - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Tam Dương - Vĩnh Phúc	2NT	0,50		A00	5,6	8,2	8,3	22,10	0,50	22,60	Đạt
198	Phạm Thu	Thủy	nữ	25/09/1999	Yên Lập - Phú Thọ	Dược	THPT Yên Lập - Phú Thọ	1	0,75		A00	7,9	7,8	7,7	23,40	0,75	24,15	Đạt
199	Sa Thị	Thúy	nữ	20/06/2005	Yên Lập - Phú Thọ	Dược	THPT Lương Sơn - Yên Lập - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,6	6,6	7,3	20,50	0,75	21,25	Đạt
200	Chung Thị	Thuyền	nữ	05/10/2005	Bảo Lạc - Cao Bằng	Dược	PTDNTT Tinh Cao Bằng	1	0,75		A00	7,5	7,2	6,2	20,90	0,75	21,65	Đạt
201	Lê Thị Hồng	Thư	nữ	23/03/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	TTKTTH - HN Tinh Phú Thọ	2	0,25		A00	6,5	7,7	8,3	22,50	0,25	22,75	Đạt
202	Hồ Thị Kiều	Thư	nữ	18/07/2005	CưM Gar - Đắk Lắk	Dược	THPT CưM Gar - Đắk Lắk	1	0,75		A00	6,9	7,7	7,7	22,30	0,75	23,05	Đạt
203	Nguyễn Diệu	Thương	nữ	04/12/2005	Xuân Trường - Nam Định	Dược	THPT Nguyễn Trường Thụ - Nam Định	2NT	0,50		A00	7,4	7,1	7,8	22,30	0,50	22,80	Đạt
204	Nguyễn Thị Huyền	Trang	nữ	21/09/2004	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Vĩnh Chân - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75		A00	5,8	6,2	7,4	19,40	0,75	20,15	Đạt
205	Nguyễn Thị Huyền	Trang	nữ	04/09/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Quang Hà -Bình Xuyên- Vĩnh Phúc	2NT	0,50		A00	7,6	7,7	7,3	22,60	0,50	23,10	Đạt
206	Nguyễn Thị	Trang	nữ	15/11/2005	Lâm Bình- Tuyên Quang	Dược	THPT Minh Quang - Tuy Quang	1	0,75		A00	6,0	6,4	6,6	19,00	0,75	19,75	Đạt
207	Nguyễn Thị	Trang	nữ	25/09/2005	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Yên Lạc - Vĩnh Phúc	2NT	0,50		A00	6,6	7,0	7,3	20,90	0,50	21,40	Đạt
208	Nguyễn Thị Kiều	Trang	nữ	11/11/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Đội Cấn - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	2NT	0,50		A00	6,2	8,2	7,1	21,50	0,50	22,00	Đạt
209	Nguyễn Thị Kiều	Trang	nữ	01/08/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Trung Giáp - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75		A00	7,8	7,4	7,6	22,80	0,75	23,55	Đạt
210	Đặng Tất	Triều	nam	02/09/1984	Đông Hưng - Thái Bình	Dược	THPT BC Đông Hưng - Thái Bình	2NT	0,50		A00	5,5	7,2	6,2	18,90	0,50	19,40	Đạt

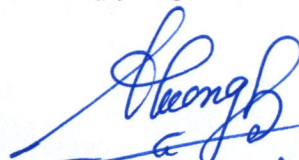
211	Phạm Mai	Trình	nữ	05/02/2005	TP Yên Bái - Yên Bái	Dược	THPT Hoàng Quốc Việt - Yên Bái	1	0,75			A00	5,9	6,7	7,2	19,80	0,75	20,55	Đạt
212	Đàm Thanh	Trúc	nữ	09/05/2004	Hòa An - Cao Bằng	Dược	THPT Cao Bình - Cao Bằng	1	0,75			B00	5,2	5,1	6,2	16,50	0,75	17,25	Đạt
213	Lý Trung	Trúc	nam	07/08/2005	Yên Bình - Yên Bái	Dược	THPT Cẩm Nhân - Yên Bái	1	0,75			A00	7,6	7,7	7,4	22,70	0,75	23,45	Đạt
214	La Thanh	Trưởng	nam	14/11/2005	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Sáng Sơn - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,4	6,2	6,7	19,30	0,50	19,80	Đạt
215	Nguyễn Đức	Trưởng	nam	08/07/2004	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Trần Phú - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	5,4	8,4	8,4	22,20	0,3	22,45	Đạt
216	Nguyễn Thị Thu	Uyên	nữ	28/02/2001	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Xuân Áng - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	8,1	6,9	8,1	23,10	0,75	23,85	Đạt
217	Nguyễn Hoàng	Uyên	nữ	27/09/2005	TP Hà Nội - Hà Nội	Dược	THPT Tây Hồ - Hà Nội	3				A00	7,0	7,6	8,4	23,00		23,00	Đạt
218	Nguyễn Thị Hồng	Vân	nữ	20/03/2005	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT Tân Đà- Thanh Thủy - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,7	7,0	7,6	21,30	0,75	22,05	Đạt
219	Nguyễn Thị Khánh	Vân	nữ	05/04/2004	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Hiền Đa- Cẩm Khê - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	7,0	6,2	6,8	20,00	0,50	20,50	Đạt
220	Hà Bích	Vân	nữ	19/04/2004	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Hermann Gmeiner - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,6	7,5	7,3	21,40	0,25	21,65	Đạt
221	Đình Thị Mỹ	Việt	nữ	02/04/2004	Tam đảo - Vĩnh Phúc	Dược	TTGDTX Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	6,6	8,1	7,9	22,60	0,25	22,85	Đạt
222	Nguyễn Quang	Vinh	nữ	01/09/2004	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	8,0	9,0	8,3	25,30	0,25	25,55	Đạt
223	Chữ Thị Hải	Yến	nữ	31/05/2005	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Long Châu Sa- Lâm Thao - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	6,1	8,1	6,7	20,90	0,50	21,40	Đạt
224	Hồ Thị Hải	Yến	nữ	15/10/2023	Thanh Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Sơn - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,9	6,6	7,3	20,80	0,75	21,55	Đạt
225	Hứa Hải	Yến	nữ	08/10/2005	Yên Sơn - Tuyên Quang	Dược	THPT Ý La - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,1	7,6	8,1	20,80	0,75	21,55	Đạt
226	Vũ Thị Hải	Yến	nữ	27/05/2000	Tiên Lãng - Hải Phòng	Dược	TTGDNN-GDTX Tiên Lãng - Hải Phòng	2	0,25			A00	6,5	8,1	7,8	22,40	0,25	22,65	Đạt

Phú Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phan Thị Mai Hương



HIỆU TRƯỞNG
TS.DS. Hoàng Đức Luận

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2023

(Hình thức xét tuyển: Xét kết quả học tập năm lớp 12) - Ngành Điều dưỡng

ST T	HỌ VÀ ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	HỘ KHẨU	NGÀNH HỌC	TRƯỜNG CẤP 3 LỚP 12	KV	ĐIỂM M KV	ĐT	ĐIỂM M U T	Khối xét	ĐIỂM LỚP 12			TBC	ĐU T	DXT	KQ
													M1	M2	M3				
1	Đường Thị Vân	Anh	nữ	01/02/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Điều dưỡng	TTGDNN-GDTX Phúc Yên - Vĩnh Phúc	2	0,25			A00	7,5	7,5	8,2	23,20	0,25	23,45	Đạt
2	Trần Nguyễn Tú	Anh	nữ	19/11/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	Trung tâm KTTH-HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	6,4	8,3	8,0	22,70	0,25	22,95	Đạt
3	Hà Thị Song	Anh	nữ	02/09/2005	TX Phú Thọ - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Trường Thịnh - TX Phú Thọ	2	0,25			A00	6,9	8,3	7,6	22,80	0,25	23,05	Đạt
4	Ngô Vân	Anh	nữ	18/08/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,2	8,0	9,0	24,20	0,25	24,45	Đạt
5	Nguyễn Phương	Anh	nữ	26/05/2005	Phù Yên - Sơn La	Điều dưỡng	THPT Phù Yên - Sơn La	1	0,75			A00	6,8	6,8	6,6	20,20	0,75	20,95	Đạt
6	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	nữ	12/09/2005	Vân Yên - Yên Bái	Điều dưỡng	THPT Trần Phú - Yên Bái	1	0,75			A00	7,7	7,7	7,8	23,20	0,75	23,95	Đạt
7	Nguyễn Trần Phương	Anh	nữ	11/11/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTGDTX Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	5,8	8,4	8,0	22,20	0,25	22,45	Đạt
8	Nguyễn Tuấn	Anh	nam	14/05/2004	Tam Nông - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Mỹ Văn - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,1	6,5	6,4	19,00	0,75	19,75	Đạt
9	Lê Thị Ngọc	Ánh	nữ	04/04/2005	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Điều dưỡng	THPT Trần Nguyên Hãn - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,1	8,4	7,7	22,20	0,50	22,70	Đạt
10	Phạm Quốc Cường	Cường	nam	25/09/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTKTTH - HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	6,8	8,4	8,1	23,30	0,25	23,55	Đạt
11	Phan Hương Chi	Chi	nữ	06/06/2005	Lâm Thao - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,2	7,8	7,8	20,80	0,75	21,55	Đạt
12	Nguyễn Vũ Thảo Di	Di	nữ	21/06/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Trần Phú - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,5	8,6	8,0	23,10	0,25	23,35	Đạt
13	Đàm Ái Dung	Dung	nữ	05/01/2005	Sơn Dương - Tuyên Quang	Điều dưỡng	THPT Sơn Nam - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,7	7,2	6,5	19,40	0,75	20,15	Đạt
14	Hà Thị Dung	Dung	nữ	27/10/2004	Tân Sơn - Phú Thọ	Điều dưỡng	PTDT NT Tỉnh Phú Thọ	1	0,75			A00	5,7	6,8	6,5	19,00	0,75	19,75	Đạt
15	Lương Anh Dũng	Dũng	nam	20/07/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,7	7,9	7,4	22,00	0,25	22,25	Đạt
16	Bùi Hoàng Ngân Hà	Hà	nữ	27/02/2005	Hải Hậu - Nam Định	Điều dưỡng	THPT Yên Lập - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,1	7,1	8,5	22,70	0,75	23,45	Đạt
17	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Hạnh	nữ	02/03/2005	Sơn Dương - Tuyên Quang	Điều dưỡng	PT DTNT ATK - Sơn Dương- Tuyên Quang	1	0,75			A00	7,7	5,8	6,6	20,10	0,75	20,85	Đạt
18	Bùi Thị Thu Hiền	Hiền	nữ	22/11/2005	Tân Lạc - Hòa Bình	Điều dưỡng	THPT Lũng Ván - Hòa Bình	1	0,75			A00	7,7	7,6	8,0	23,30	0,75	24,05	Đạt

19	Nguyễn Thị Hiền	nữ	20/11/2005	Thanh Sơn - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Văn Miếu- Tân Sơn - Phú Thọ	1	0,75		A00	5,8	6,8	7,1	19,70	0,75	20,45	Đạt
20	Nguyễn Xuân Hiếu	nam	04/09/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Từ Đà - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,1	6,3	6,7	19,10	0,75	19,85	Đạt
21	Nguyễn Trung Hiếu	nam	09/03/2004	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Điều dưỡng	THPT Bình Sơn - Vĩnh Phúc	1	0,75		A00	5,4	6,1	6,3	17,80	0,75	18,55	Đạt
22	Nguyễn Thanh Hòa	nữ	01/12/2004	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Nguyễn Tất Thành - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25		A00	6,5	7,1	7,7	21,30	0,25	21,55	Đạt
23	Khổng Huy Hoàng	nam	06/10/2005	Tân Sơn - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Tân Sơn - Phú Thọ	1	0,75		A00	7,2	6,5	7,0	20,70	0,75	21,45	Đạt
24	Lưu Huy Hoàng	nữ	25/10/2005	Chiêm Hóa - Tuyên Quang	Điều dưỡng	THPT Chiêm Hóa - Tuyên Quang	1	0,75		A00	6,8	6,5	6,1	19,40	0,75	20,15	Đạt
25	Lê Thị Minh Huệ	nữ	06/03/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTKTTH -HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25		A00	6,5	7,7	8,3	22,50	0,25	22,75	Đạt
26	Lê Thị Thanh Huyền	nữ	06/03/2005	Thanh Sơn - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTGDNN-GDTX Thanh Sơn - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,6	7,9	7,2	21,70	0,75	22,45	Đạt
27	Trần Thu Huyền	nữ	29/09/2005	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Điều dưỡng	THPT Sáng Sơn - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	2NT	0,50		A00	6,6	6,2	7,1	19,90	0,50	20,40	Đạt
28	Nguyễn Công Hường	nam	18/12/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTGDNN-GDTX TX Phú Thọ	2	0,25		A00	6,6	7,6	7,6	21,80	0,25	22,05	Đạt
29	Phạm Minh Khang	nam	22/10/2005	TP Tuyên Quang - T. Quang	Điều dưỡng	THPT Tân Trào - Tuyên Quang	1	0,75		A00	7,9	5,4	5,8	19,10	0,75	19,85	Đạt
30	Nguyễn Ngọc Linh	nữ	19/09/2005	Tam Nông - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTGDNN-TGDTX Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,2	6,6	6,8	19,60	0,75	20,35	Đạt
31	Nguyễn Ngọc Linh	nữ	29/09/2003	TP Hòa Bình - Hòa Bình	Điều dưỡng	TTGDNN -GDTX Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,2	6,6	6,8	19,60	0,75	20,35	Đạt
32	Nguyễn Khánh Linh	nữ	15/05/2005	TP Tuyên Quang - T. Quang	Điều dưỡng	THPT Nguyễn Văn Huyền - Tuyên Quang	1	0,75		A00	7,4	7,2	7,6	22,20	0,75	22,95	Đạt
33	Nguyễn Thùy Linh	nữ	09/11/2003	Trần Yên - Yên Bái	Điều dưỡng	THPT Hoàng Quốc Việt - Yên Bái	1	0,75		A00	6,2	6,8	6,4	19,40	0,75	20,15	Đạt
34	Kiều Khánh Ly	nữ	22/10/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTGDNN-GDTX Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,4	8,2	7,8	22,40	0,75	23,15	Đạt
35	Lương Vân Ly	nữ	18/01/2005	Sơn Dương - Tuyên Quang	Điều dưỡng	THPT Sơn Nam - Tuyên Quang	1	0,75		A00	5,9	6,1	7,3	19,30	0,75	20,05	Đạt
36	Bùi Thị Hoàng Mai	nữ	05/07/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTGDTX Tỉnh Phú Thọ	2	0,25		A00	8,3	8,6	8,0	24,90	0,25	25,15	Đạt
37	Đào Thị Hồng Mây	nữ	20/10/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTGDNN-GDTX Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75		A00	6,3	8,3	8,8	23,40	0,75	24,15	Đạt
38	Đinh Kiều My	nữ	08/12/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTKTTH - HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25		A00	6,8	8,2	8,4	23,40	0,25	23,65	Đạt
39	Hà Ngọc Nam	nam	12/10/2005	Tân Sơn - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Tân Sơn - Phú Thọ	1	0,75		A00	5,8	5,9	6,8	18,50	0,75	19,25	Đạt
40	Phùng Bảo Ngọc	nam	27/09/2005	Cẩm Khê - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Hiền Đa- Cẩm Khê - Phú Thọ	2NT	0,50		A00	6,5	6,3	7,5	20,31	0,50	20,81	Đạt
41	Bùi Minh Phương	nữ	11/10/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTKTTH - HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25		A00	7,6	7,8	8,2	23,60	0,25	23,85	Đạt
42	Phạm Quỳnh Phương	nữ	17/01/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Hermann Gmeiner - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25		A00	7,6	7,8	7,7	23,10	0,25	23,35	Đạt

43	Trần Xuân	Quang	nam	12/01/2005	Thanh Ba - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Thanh Ba - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,3	6,5	7,1	20,90	0,75	21,65	Đạt
44	Nguyễn Xuân	Quỳnh	nam	03/04/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTGDNN-GDTX Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,2	7,5	7,6	21,30	0,75	22,05	Đạt
45	Nguyễn Hoàng	Son	nam	03/02/2005	Đoan Hùng - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Chân Mộng - Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,3	5,1	5,8	16,20	0,75	16,95	Đạt
46	Phạm Dương	Tùng	nam	11/02/2005	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Điều dưỡng	TTGDNN-GDTX Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,3	8,1	8,0	22,40	0,50	22,90	Đạt
47	Kiều Thị Thu	Thảo	nữ	30/09/2003	Phù Ninh - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Từ Đà - Phù Ninh - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	6,0	7,8	6,8	20,60	0,50	21,10	Đạt
48	Phạm Phương	Thảo	nữ	31/05/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Trung Giáp - Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,1	7,2	7,0	21,30	0,75	22,05	Đạt
49	Hoàng Quyết	Thắng	nam	16/07/2005	Phù Ninh - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Vũ Thê Lang - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,3	7,3	7,3	21,90	0,25	22,15	Đạt
50	Nguyễn Quang	Thọ	nam	27/06/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTKTTH-HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	6,2	8,2	8,6	23,01	0,25	23,26	Đạt
51	Tạ Phương	Thủy	nữ	11/01/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Hermann Gmeiner - Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,1	8,1	7,5	21,70	0,25	21,95	Đạt
52	Hồ Thị Kiều	Thư	nữ	18/07/2005	CumGar - Đăk Lăk	Điều dưỡng	THPT CựM Gar - Đăk Lăk	1	0,75			A00	6,9	7,7	7,7	22,30	0,75	23,05	Đạt
53	Lê Thị Hồng	Thư	nữ	23/03/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTKTTH-HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	6,5	7,7	8,3	22,50	0,25	22,75	Đạt
54	Nguyễn Thu	Trang	nữ	17/03/2005	Cẩm Khê - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Cẩm Khê - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,4	7,7	9,3	24,40	0,75	25,15	Đạt
55	La Thanh	Trường	nam	14/11/2005	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Điều dưỡng	THPT Sáng Sơn - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,4	6,2	6,7	19,30	0,50	19,80	Đạt
56	Lê Hồng	Vân	nữ	29/07/2005	Việt Trì - Phú Thọ	Điều dưỡng	TTKTTH - HN Tỉnh Phú Thọ	2	0,25			A00	6,0	7,9	8,5	22,40	0,25	22,65	Đạt
57	Đình Thị Mỹ	Việt	nữ	02/04/2004	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Điều dưỡng	TTGDTX Tỉnh Vĩnh Phúc	2	0,25			A00	6,6	8,1	7,9	22,60	0,25	22,85	Đạt
58	Bùi Hải	Yến	nữ	09/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Điều dưỡng	THPT Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,7	6,2	6,8	19,70	0,75	20,45	Đạt

Phú Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thị Mai Hương



HIỆU TRƯỞNG
TS.DS. *Hoàng Đức Luận*